|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số: /TTr-BGTVT | | | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Giao thông vận tải (GTVT) kính trình Chính phủ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây gọi là Dự thảo Nghị định) với các nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, bao gồm: đầu tư xây dựng, khai thác cảng biển, luồng hàng hải, công trình hàng hải, báo hiệu hàng hải, thông báo hàng hải, hoạt động của hoa tiêu hàng hải và quản lý hoạt động tàu thuyền tại cảng biển và trong vùng biển Việt Nam. Kể từ khi Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2017, công tác quản lý nhà nước về hàng hải đã phát huy được hiệu quả, đặc biệt là công tác cải cách thủ tục hành chính đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển, là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng, triển khai cơ chế một cửa quốc gia đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển. Tuy nhiên, sau hơn 06 năm thực hiện đã phát sinh một số tồn tại, bất cập phát sinh từ thực tiễn và từ chính những quy định của Nghị định cần nghiên cứu, sửa đổi bổ sung cho phù hợp để bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật và yêu cầu thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, một số tồn tại, bất cập chính như sau:

- Về hoạt động đặt hàng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải: căn cứ Điều 24 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải là dịch vụ công ích. Tuy nhiên việc đặt hàng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải hiện nay đang thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, theo đó dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải được quy định là dịch vụ sự nghiệp công. Do vậy cần phải sửa đổi Điều 24 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP cho phù hợp với thực tiễn.

- Về công bố thông báo hàng hải: hiện nay, doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải đang được giao thẩm quyền thực hiện 06 thủ tục công bố thông báo hàng hải quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 44 của Nghị định. Tuy nhiên, việc công bố thông báo hàng hải là thủ tục hành chính do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, hiện nay đang giao cho 2 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc và miền Nam là chưa phù hợp. Hiện nay, doanh nghiệp bảo đảm công bố thông báo hàng hải, công tác an toàn hàng hải tại khu vực vùng nước do Cảng vụ hàng hải chịu trách nhiệm. Vì vậy, cần nghiên cứu để sửa đổi thẩm quyền công bố thông báo hàng hải tại Điều 45 của Nghị định.

- Đối với kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời: cắt giảm các thành phần hồ sơ cần thiết đối với kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời phục vụ mục đích xây dựng công trình, dự án khi công bố đưa vào sử dụng vì các kết cấu này không thực hiện kinh doanh khai thác, chỉ tiếp nhận vật liệu trong quá trình thi công, do vậy không cần thiết phải đầy đủ hồ sơ về chấp thuận nghiệm thu nhà nước, phòng cháy chữa cháy, môi trường, an ninh cảng biển.

- Ngày 28/9/2022, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 1254/QĐ-BGTVT của phê duyệt Đề án phát triển đội tàu vận tải biển của Việt Nam. Để thực hiện Đề án phát triển đội tàu vận tải biển Việt Nam, cần nghiên cứu sửa đổi quy định về sử dụng tàu lai hỗ trợ cho phương tiện thủy nội địa để nâng chiều dài của phương tiện nhằm tăng năng suất hoạt động vận tải.

- Thực hiện Luật Giao dịch điện tử sửa đổi năm 2023, các quy định liên quan đến thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để bảo đảm cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

\* Đối với hoạt động tàu lặn, du thuyền:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại văn bản số 1505/TTg-CN ngày 30/10/2020 yêu cầu nghiên cứu, rà soát, bổ sung các quy định của pháp luật về hoạt động tàu lặn cho phù hợp thực tế hoạt động hàng hải và văn bản số 635/TTg-CN ngày 12/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu tổ chức rà soát, nghiên cứu ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ quy định pháp luật về hoạt động dịch vụ tàu lặn.

- Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu tham quan du lịch, vui chơi giải trí của người dân ngày càng tăng cao, nhất là hoạt động gắn liền với sông nước, du lịch biển. Mô hình tàu lặn du lịch là một sản phẩm du lịch mới mẻ, độc đáo đầu tiên có mặt tại Việt Nam không những đa dạng hóa dịch vụ, thu hút du khách du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đồng thời cũng mang 12 đến cho du khách những trải nghiệm thực tế về hệ sinh thái phong phú, đa dạng tại Việt Nam.

- Bên cạnh lợi ích về phát triển kinh tế du lịch, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của loại hình phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi giải trí dưới nước thuộc phạm vi hàng hải chưa được quy định đầy đủ, cụ thể, Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 mới chỉ quy định về đăng ký và đăng kiểm đối với loại phương tiện này, các văn bản dưới luật liên quan cũng chưa hướng dẫn cụ thể dẫn đến còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn giao thông và công tác tìm kiếm cứu nạn khi gặp sự cố.

- Du thuyền bản chất là tàu biển nhưng chưa có quy định cụ thể. Du thuyền là phương tiện để phục vụ hoạt động du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí ở trên biển, ven biển, hồ, đầm, vịnh… Tại các quốc gia, phương tiện này đã phát triển rất lớn mạnh. Hiện nay, theo quy định của pháp luật Việt Nam du thuyền có thể đăng ký theo quy định là tàu biển hoặc phương tiện thủy nội địa và chịu sự quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa hoặc Sở Giao thông vận tải tương ứng với hình thức đăng ký. Số lượng du thuyền đăng ký là tàu biển rất ít, chủ yếu là đăng ký phương tiện thủy nội địa. Tuy nhiên, du thuyền vào, rời cảng đường thủy nội địa sẽ gặp hạn chế vì đa số các cảng, bến thủy nội địa không tiếp nhận được du thuyền nước ngoài. Đặc thù của du thuyền đa phần là du thuyền nước ngoài, hoạt động cá nhân hoặc theo từng nhóm hội. Hiện nay, hiệp hội du thuyền muốn tổ chức các hoạt động của hiệp hội tại Việt Nam nhưng không thực hiện được. Có thể khẳng định, bổ sung quy định của pháp luật về hoạt động du thuyền sẽ tạo điều kiện kích cầu du lịch mạnh mẽ. Vì vậy, hoạt động khai thác, vận hành du thuyền còn gặp nhiều khó khăn, hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực du thuyền khó phát triển làm lãng phí tài nguyên du lịch, giảm hiệu quả của ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam.

- Khó khăn, vướng mắc khi quy định hoạt động tàu lặn trong Nghị định số 58/2017/NĐ-CP: Theo quy định Bộ luật HHVN năm 2015 không giao Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định về tàu lặn. Vì vậy, khi bổ sung quy định về tàu lặn, việc nghiên cứu kết cấu dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 58/2017/NĐ-CP sẽ gặp nhiều vướng mắc do nội dung quy định của tàu lặn cần được kết cấu độc lập. Mặt khác theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trường hợp bổ sung ban hành quy định pháp luật về hoạt động dịch vụ tàu lặn vào Nghị định số 58/2017/NĐ-CP sẽ phải có Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với nhiệm vụ không được Chính phủ giao và phải có ý kiến đồng ý của Chính phủ đối với việc bổ sung quy định. Bộ Giao thông vận tải đã xây dựng hồ sơ đề nghị đối với nội dung quản lý hoạt động tàu lặn.

Từ những nội dung phân tích nêu trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Việc xây dựng dự thảo Nghị định có tác động đối với hoạt động quản lý trong lĩnh vực hàng hải. Do đó, việc xây dựng dự thảo Nghị định cần bảo đảm các nguyên tắc dưới đây:

a) Rà soát, sửa đổi hoặc bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh, quy định chưa rõ, còn thiếu thống nhất; bãi bỏ những quy định không còn phù hợp với thực tiễn.

b) Đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thúc đẩy phát triển hệ thống cảng biển, tàu biển nước ta theo hướng quy mô lớn, hiện đại và bảo đảm tốt nhu cầu lưu thông hàng hóa, hành khách trong nước, với nước ngoài.

c) Bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan thuộc hệ thống pháp luật nhà nước.

d) Vận dụng có chọn lọc quy định của các điều ước quốc tế liên quan phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh của pháp luật Việt Nam và yêu cầu phát triển, hội nhập của hoạt động quản lý khai thác cảng biển ở nước ta.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Ngày 25/8/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 1080/QĐ-BGTVT về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 06 tháng cuối năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải trong đó có nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

2. Ngày /12/2023, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số /BGTVT-KCHT gửi các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan để xin ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định.

3. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị, Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải đã chủ trì các cuộc họp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị.

4. Ngày ….., Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số …. gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định. Ngày …., Bộ Tư pháp đã có báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị định.

5. Bộ Giao thông vận tải đã đăng tải Hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định này lên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để chính thức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ GTVT đã tổng hợp ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Trong suốt quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Giao thông vận tải luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tiến hành rà soát, đối chiếu nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 02 Điều và 01 Phụ lục:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành.

- Phụ lục: 03 biểu mẫu.

**2. Nội dung cơ bản của Nghị định**

Các nội dung sửa đổi, bổ sung:

a) Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Chương I. Quy định chung: sửa đổi, bổ sung 01 Điều (Điều 1).

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Chương II. Quản lý cảng biển và luồng hàng hải

- Tại Mục 1. Đầu tư xây dựng cảng biển và luồng hàng hải: sửa đổi, bổ sung 03 Điều (4, 6, 7).

- Tại Mục 3. Công bố mở, đóng cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng, cầu cảng và các khu nước, vùng nước: sửa đổi, bổ sung 01 Điều (Điều 14).

- Tại Mục 4. Quản lý, khai thác cảng biển, luồng hàng hải và các công trình khác trong vùng biển Việt Nam: sửa đổi, bổ sung 03 Điều (22, 24, 25).

c) Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Chương III. Quản lý báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải

- Tại Mục 1. Báo hiệu hàng hải: sửa đổi, bổ sung 01 Điều (Điều 39).

- Tại Mục 2. Thông báo hàng hải: sửa đổi, bổ sung 04 Điều (44, 45, 46, 52)

d) Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Chương IV. Quản lý hoạt động tàu thuyền

- Tại Mục 1. Yêu cầu chung đối với hoạt động tàu thuyền: sửa đổi, bổ sung 07 Điều (62, 64, 65, 67, 68, 69, 71).

- Tại Mục 2. Quy định chung về thủ tục đối với tàu thuyền: sửa đổi, bổ sung 02 Điều (74 và 77).

- Tại Mục 3. Thủ tục điện tử đối với tàu thuyền

Sửa đổi, bổ sung 03 Điều (83, 84, 85) và bổ sung 02 Điều (Điều 82a, Điều 82b quy định nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính tại Cổng thông tin một cửa quốc gia và trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước).

- Tại Mục 4. Thủ tục cho tàu biển nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, đến, rời cảng biển và hoạt động trong vùng biển Việt Nam: sửa đổi, bổ sung 01 Điều (98).

- Tại Mục 5. Thủ tục phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển: sửa đổi, bổ sung 02 Điều (99 và 100).

- Tại Mục 6. Hoa tiêu hàng hải: sửa đổi, bổ sung 01 Điều (103).

đ) Bổ sung Chương IVa. Quy định về quản lý hoạt động tàu lặn chở khách hoạt động trong vùng nước cảng biển Việt Nam (Gồm 16 Điều)

e) Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Chương V. An toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường

Tại Mục 1. An toàn hàng hải, an ninh hàng hải: sửa đổi, bổ sung 03 Điều (107, 110, 113, 114)

g) Bổ sung các biểu mẫu số 63, 64 và 65 tại Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định.

**3. Về thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 07 thủ tục hành chính gồm:

- TTHC 1: Thủ tục công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước (Điều 14);

- TTHC 2: Thủ tục công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải (Điều 48);

- TTHC 3: Thủ tục công bố thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính, tạm ngừng, phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải (Điều 49);

- TTHC 4: Thủ tục công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước (Điều 50);

- TTHC 5: Thủ tục công bố thông báo hàng hải lần đầu về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước sau khi xây dựng, nạo vét duy tu, cải tạo, nâng cấp (Điều 51);

- TTHC 6: Thủ tục công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải (Điều 52);

- TTHC 7: Thủ tục công bố thông báo hàng hải về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải (Điều 53).

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bảo đảm nguồn nhân lực**

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính có trách nhiệm bảo đảm đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung đã có nghiên cứu, đánh giá về tính khả thi, hiệu quả và bảo đảm không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị.

**2. Về bảo đảm nguồn kinh phí**

Kinh phí thực thi Nghị định do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành Nghị định phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải, Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo: Hồ sơ dự thảo Nghị định, gồm:*

*1. Dự thảo Nghị định.*

*2. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định.*

*3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại dự thảo Nghị định.*

*4. Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính.*

*5. Bảng so sánh dự thảo Nghị định.*

*6. Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định*.

*7. Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ trưởng (để b/c);  - Cục Hàng hải Việt Nam;  - Lưu: VT, KCHT (12). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Xuân Sang** |